

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê và bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lam T – Sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn PT 2, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Công Lê Đức H – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lam T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Công Lê Đức H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, theo Giấy chứng nhận đăng ký số 140 ngày 27/12/2018. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó anh H chơi cờ bạc, gây nợ nần, nay chị T thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Công Nguyễn Phú H1, sinh ngày 10/5/2020. Hiện nay cháu H1 đang sống với chị T, ly hôn chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1 và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc nội dung giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh tụng của đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn do anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa; đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lam T đối với anh Công Lê Đức H. Giao con chung Công Nguyễn Phú H1, sinh ngày 10/5/2020 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 9/2022; Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày tự thỏa thuận với anh H nên đề nghị không xét. Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về nội dung giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Công Lê Đức H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lam T và anh Công Lê Đức H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, theo Giấy chứng nhận đăng ký số 140 ngày 27/12/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến chứng tỏ anh H có ý bỏ mặc hôn nhân của mình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Công Nguyễn Phú H1, sinh ngày 10/5/2020. Hiện nay cháu H1 đang sống với chị T, để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần đối với cháu H1, nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu H1 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật

Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do đó buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu H1 mỗi tháng 1.000.000đ, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 và chấm dứt khi phát sinh các trường hợp tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Lam T được ly hôn với anh Công Lê Đức H.

Về con chung: Giao con chung là Công Nguyễn Phú H1, sinh ngày 10/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Lam T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Buộc anh Công Lê Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 và chấm dứt khi phát sinh các trường hợp tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lam T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004426 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, chị Tường đã thi hành xong.

Anh Công Lê Đức H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. PH;

- Chi cục THADS H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã HT;
- (số 140, ngày 27/12/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Minh Nhật